

Số: 1459/QĐ-UBND

Mỹ Hào, ngày 22 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt dự án Cải tạo hệ thống thoát nước khu dân cư TDP Cẩm Quan, Cẩm Sơn

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG MỸ HÀO

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 ngày 29/11/2024;

Căn cứ Luật Xây dựng số 135/2025/QH15 ngày 10/12/2025;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 206/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 quy định chi tiết về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 207/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 217/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; số 125/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 38/2026/QĐ-UBND ngày 09/7/2026 của UBND tỉnh Hưng Yên ban hành quy định về phân cấp, phân công nhiệm vụ trong quản lý hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Quyết định số 1011/QĐ-UBND ngày 05/6/2026 của UBND phường Mỹ Hào về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Cải tạo hệ thống thoát nước khu dân cư TDP Cẩm Quan, Cẩm Sơn;

Căn cứ Công văn số 308/KT,HT&ĐT ngày 20/8/2026 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường về việc thông báo kết quả thẩm định báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình Cải tạo hệ thống thoát nước khu dân cư TDP Cẩm Quan, Cẩm Sơn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Mỹ Hào tại Tờ trình số 498/TTr-KT,HT&ĐT ngày 22/8/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án: Cải tạo hệ thống thoát nước khu dân cư TDP Cẩm Quan, Cẩm Sơn với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên dự án: Cải tạo hệ thống thoát nước khu dân cư TDP Cẩm Quan, Cẩm Sơn.

2. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính: Dự án Nhóm C; Công trình hạ tầng kỹ thuật; Cấp IV.

3. Địa điểm xây dựng: Phường Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên.

4. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND phường Mỹ Hòa.

5. Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Mỹ Hòa.

6. Tổ chức tư vấn khảo sát, lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật, thẩm tra báo cáo kinh tế - kỹ thuật:

- Nhà thầu khảo sát, lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật: Công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng Ecodesign.

- Nhà thầu thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng: Công ty cổ phần tư vấn xây dựng và công nghệ ATP.

7. Mục tiêu đầu tư: Đầu tư dự án nhằm từng bước hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị, nâng cao năng lực thoát nước; góp phần xây dựng cảnh quan đô thị văn minh, sạch đẹp, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Thông qua việc đầu tư dự án góp phần từng bước hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật đô thị, cải thiện điều kiện vệ sinh môi trường, bảo đảm an toàn trong sinh hoạt và đi lại của Nhân dân; phù hợp với định hướng phát triển phường Mỹ Hòa theo hướng đô thị hiện đại, sinh thái, tăng cường khả năng tiêu thoát nước, cải thiện chất lượng môi trường sống, thích ứng với biến đổi khí hậu.

8. Quy mô đầu tư và các giải pháp thiết kế chủ yếu.

8.1. Quy mô đầu tư:

Tổng chiều dài các tuyến cải tạo là 435,29m. Gồm các tuyến: Tuyến 1 TDP Cẩm Quan chiều dài 177,07m, điểm đầu giao với đường bê tông nhựa cổng nhà ông Triệu. Tuyến 2 TDP Cẩm Quan chiều dài 91,52m, điểm đầu giao với đường BTXM ao Đình; điểm cuối giao với Tuyến 1 tại ngã ba nhà ông Thặng. Tuyến 3 TDP Cẩm Quan chiều dài 125,30m, điểm đầu giao với đường BTXM tại ngã tư nhà ông Tâm. Tuyến 4 TDP Cẩm Sơn chiều dài 41,40m, điểm đầu giao với đường BTXM trục Cẩm Quan đi Cẩm Sơn tại ngã tư cổng nhà ông Hữu.

- Về thoát nước:

+ Tuyến 1: Thay thế rãnh xây B300 hiện trạng bằng cống BTCT BxH=800x800; tổng chiều dài 175,0m (đã trừ ga chiếm chỗ).

+ Tuyến 2: Thay thế rãnh xây B600 hiện trạng bằng cống BTCT BxH=800x800; tổng chiều dài 78,5m (đã trừ ga chiếm chỗ).

+ Tuyến 3: Thay thế rãnh xây B300 hiện trạng bằng cống BTCT BxH=800x800; tổng chiều dài 117,8m (đã trừ ga chiếm chỗ).

+ Tuyến 4: Làm mới cống hộp BTCT BxH=800x800 đoạn đầu tuyến dài 11.56m và thay thế rãnh B300 hiện trạng đoạn cuối tuyến bằng rãnh B400x500 dài 29,84m.

- Về cải tạo, hoàn trả mặt đường: Đường giao thông nông thôn cấp C. Vận tốc thiết kế $V_{tk}=15\text{km/h}$. Tải trọng trục thiết kế $P_{tk}=10\text{T}$. Kết cấu áo đường: Mặt đường BTNC.

8.2. Các giải pháp thiết kế chủ yếu:

a) Hệ thống thoát nước:

- Tuyến 1: Xây dựng mới cống hộp BTCT kích thước BxH=(0,8x0,8)m dọc tuyến.

- Tuyến 2: Xây dựng mới cống hộp BTCT kích thước BxH=(0,8x0,8)m dọc tuyến.

- Tuyến 3: Xây dựng mới cống hộp BTCT kích thước BxH=(0,8x0,8)m dọc tuyến.

- Tuyến 4: Đoạn đầu tuyến dài 11,56m thiết kế mới cống hộp BTCT BxH=(0,8x0,8)m dọc tuyến. Đoạn cuối tuyến dài 29,84m đầu nối tiếp cống hộp B400x500.

- Hệ thống rãnh nhánh: Tại các vị trí ngõ của tuyến 1, 2, 3, 4 bổ sung các đoạn rãnh BTCT B400 để thu gom nước mưa và nước thải từ các ngõ.

+ Kết cấu cống dọc: Thân cống bằng BTCT M250 tải trọng HL93. Móng cống bằng BTXM M150 đá 2x4 dày 10cm trên lớp đệm đá mặt dày 10cm. Mỗi xấp, mặt ngoài quét nhựa đường và quấn vải địa kỹ thuật cường độ kéo 12kN/m rộng 0,4m.

+ Kết cấu rãnh dọc: Thân rãnh & Tấm đan sử dụng BTCT M250 đá 1x2 đúc sẵn. Móng bằng lớp BTXM M150 dày 10cm. Mỗi nối bằng vữa xi măng M150; bên ngoài quét nhựa đường chống thấm và quấn vải địa kỹ thuật 12 kN/m rộng 0,4m.

+ Kết cấu hố ga: Tường ga xây gạch không nung VXM M75, trát mặt trong bằng VXM M75 dày 1,5cm. Móng ga bằng BTCT M250 đá 1x2 đúc sẵn, đặt trên lớp đệm đá mặt dày 10cm. Nắp ga BTCT M250 đá 1x2 đúc sẵn, kết hợp nắp gang tải trọng 25T có khe hở để thu nước. Giằng cổ ga bằng BTCT M250 đá 1x2 đổ tại chỗ.

b) Hoàn trả mặt đường:

- Thiết kế bình đồ: Hướng tuyến bám sát theo hướng tuyến hiện trạng, tận dụng tối đa mặt đường hiện tại. Tại các vị trí tuyến giao cắt với đường rẽ ngang (đường vào khu dân cư, đường ngõ xóm,...), thiết kế vuốt nối vào mặt đường cũ êm thuận.

- Thiết kế trắc dọc: Thiết kế cao độ mặt đường đảm bảo chiều dày kết cấu, phù hợp địa hình xung quanh và êm thuận.

+ Tuyến 1: Cao độ tim cọc thiết kế từ +3,50m đến +3,89m.

+ Tuyến 2: Cao độ tim cọc thiết kế từ +3,50m đến +3,60m.

+ Tuyến 3: Cao độ tim cọc thiết kế từ +3,63m đến +3,71m.

+ Tuyến 4: Cao độ hố ga bằng cao độ mặt đường hiện trạng.

- Thiết kế kết cấu áo đường:

* Đối với các đoạn tuyến 1, 2 và 3:

+ Kết cấu đường hoàn trả: Lớp mặt bê tông nhựa C16 dày 7cm. Tưới thấm bảm bằng nhũ tương nhựa đường axit CSS-1, TC 1,0kg/m². Lớp cấp phối đá dăm loại I dày 15cm, $D_{max}=25$, đầm chặt K98. Lớp cấp phối đá dăm loại II dày 18cm, $D_{max}=37,5$, đầm chặt K98. Lớp cát đen đầm chặt K.98 dày 30cm.

+ Kết cấu đường phạm vi trên đỉnh cống: Lớp mặt bê tông nhựa C16 dày 7cm. Tưới thấm bảm bằng nhũ tương nhựa đường axit Css-1, TC 1,0kg/m². Lớp cấp phối đá dăm loại I dày 15cm, $D_{\max}=25$, đầm chặt K98. Lớp cấp phối đá dăm loại II dày 18cm, $D_{\max}=37,5$, đầm chặt K98. Lớp cát đen đầm chặt K98 dày 30cm. Lớp đất đắp móng cống K95.

* Đối với đoạn tuyến 4:

+ Kết cấu mặt đường hoàn trả: Lớp mặt bê tông xi măng M250, đá 1x2 dày 18cm/ Lót nilon chống thấm/ Lớp cấp phối đá dăm loại II dày 16cm, $D_{\max}=37,5$, đầm chặt K98/ Đắp hố móng cống cát đầm chặt K95.

(Chi tiết được thể hiện trong hồ sơ bản vẽ thiết kế thi công được duyệt).

9. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được áp dụng:

a) Khảo sát, thiết kế:

- Đường ô tô - Tiêu chuẩn khảo sát TCCS 31:2020/TCĐBVN;
- Thiết kế kết cấu bê tông và bê tông cốt thép TCVN 5574:2018
- Đường ô tô - Yêu cầu thiết kế TCVN 4054:2005;
- Đường đô thị - yêu cầu thiết kế TCVN 13592:2022;
- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN-07-2023/BXD - Các công trình hạ tầng kỹ thuật.
- Tiêu chuẩn thiết kế TCVN 7957:2023 Thoát nước - Mạng lưới và công trình bên ngoài - Yêu cầu thiết kế.
- TCVN 4252:2012 Quy trình thiết kế lập tổ chức xây dựng và thiết kế thi công; Các quy chuẩn kỹ thuật và các tiêu chuẩn hiện hành khác có liên quan.

b) Thi công và nghiệm thu:

- TCCS 14:2016/TCĐBVN: Tiêu chuẩn về tổ chức giao thông và bố trí phòng hộ khi thi công trên đường đang khai thác)
 - TCVN 9436:2012 Nền đường ô tô - Thi công và nghiệm thu;
 - TCVN 4447:2012 Công tác đất - Thi công và nghiệm thu;
 - TCVN 9361:2012 Công tác nền móng - Thi công và nghiệm thu;
 - TCVN 9115:2019 Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép lắp ghép - Thi công và nghiệm thu;
 - TCVN 7570:2006 Cốt liệu cho bê tông và vữa - Yêu cầu kỹ thuật;
 - TCVN 8859:2023 Lớp móng cấp phối đá dăm trong kết cấu áo đường ô tô - Vật liệu, thi công và nghiệm thu;
 - TCVN 13567-1: 2022 Lớp mặt đường bằng hỗn hợp nhựa nóng - Thi công và nghiệm thu - phần 1: Bê tông nhựa chặt sử dụng nhựa đường thông thường;
 - TCVN 170:2022 Kết cấu thép - Thi công và nghiệm thu;
- Các quy chuẩn kỹ thuật và các tiêu chuẩn hiện hành khác có liên quan.

Trường hợp các tiêu chuẩn, quy chuẩn nêu trên đã được sửa đổi, thay thế thì áp dụng theo văn bản thay thế còn hiệu lực.

10. Tổng mức đầu tư xây dựng: 4.500.000.000 đồng (Bằng chữ: Bốn tỷ năm trăm triệu đồng).

Trong đó:

+ Chi phí xây dựng:	3.933.707.000 đồng
+ Chi phí Quản lý dự án:	103.389.000 đồng
+ Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	323.294.000 đồng
+ Chi phí khác:	60.231.000 đồng
+ Chi phí dự phòng:	79.379.000 đồng

11. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2026.

12. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách phường và các nguồn vốn hợp pháp khác.

13. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư tổ chức thực hiện quản lý dự án theo quy định.

Điều 2. Chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức triển khai theo nội dung Điều 1 của Quyết định này và triển khai các bước tiếp theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước và của tỉnh về quản lý dự án, quản lý chất lượng và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND phường; Trưởng phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường, Khoa bạc Nhà nước khu vực IV - Phòng giao dịch số 2 và Thủ trưởng các ngành, cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo UBND phường;
- Lưu: VP, KT, HT&ĐT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG
CHỦ TỊCH
Cơ quan: ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
HUNG YÊN
Thời gian ký: 22/08/2026 11:18:53

Nguyễn Minh Tuấn